

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2022
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chương và ông Nguyễn Quốc Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị G, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Thế P, sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số 9/4 đường 17, phường H, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Anh P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12 tháng 7 năm 2022, Bản tự khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị G trình bày: Chị và anh Trần Thế P tìm hiểu và kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P chơi bời, nợ nần, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ năm

2021 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị kiên quyết xin được ly hôn với anh Trần Thế P.

Về con chung và tài sản chung: Quá trình chung sống chị và anh P không có con chung và tài sản chung

Về phía bị đơn anh Trần Thế P có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị Trần Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trần Thế P, như vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố Tụng Dân sự. Bị đơn anh Trần Thế P có hộ khẩu thường trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Trần Thế P có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Thế P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống anh P ham chơi, không quan tâm đến gia đình, chị G đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh P không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và hiện đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị G và anh P đã trầm trọng, không thể hàn gắn, hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Trần Thị G ly hôn với anh Trần Thế P là phù hợp.

[3] Về con chung và tài sản chung: Theo chị G trình bày, quá trình chung sống chị và anh P không có con chung, không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị G phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Thế P
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị G, xử cho chị Trần Thị G ly hôn với anh Trần Thế P
3. Về con chung và tài sản chung: Không xem xét
4. Về án phí: buộc chị Trần Thị G phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm về ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003422 ngày 01 tháng 8 năm 2022.
5. Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng Đoàn Thị Thái

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hòa Hoàng Công Nghĩa Phan Anh Đức